

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+BK10+PPD	7:25	1+17+0	0+0+0		0+10+12	0+0+0	
2		MRRM+BK5+VSP02	7:25	9+1+8	0+0+0		13+1+8	0+0+0	
3		BK6+RP1+RC5	9:25	1+6+6	0+0+0		6+9+7	0+0+0	
4		P9+BK10+RP3	9:40	4+1+8	0+0+0		4+4+14	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày BK10(CLO) -3ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: BK3 - BK10 - PPD	CREW: KHOAN - MMinh - Vũ	ETA: 09:20
xanh-1			

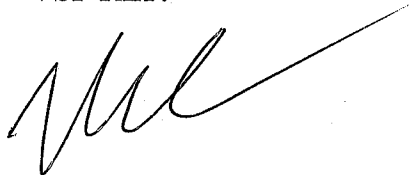
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRUNG HIỆP	BK3	01	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ THANH HAI	BK10					65	CA BRVT	Vietnamese
3	MAI THANH MINH	BK10					75	CA BRVT	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TUẤN	BK10					75	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN PHÚ VINH	BK10	27	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
6	VƯƠNG NGỌC HOÀN	BK10	30	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ HAI LONG	BK10	28	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH VĂN THÔNG	BK10	36	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHÓN	BK10	24	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN AN	BK10	32-34	3	12		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	BK10	37-38	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG NGOC SON	BK10	26	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
13	TU QUỐC VIỆT	BK10	39	1	10	35	65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN VINH	BK10	29	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN TUẤN	BK10	25	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN ĐOÀN SỬU	BK10	31	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	KARPUNIN ALEXEY	BK10	35	1	16		98	KHOAN	Russian
18	DƯƠNG BA VINH	BK10	22-23	2	17		85	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

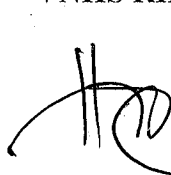
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	1	1	5	65	0	0		
2	BK10	17	18	117	1.231	35	10		
3	PPD	0	0	0	0	80	12		
TOTAL		18	19	122	1.296	115	22		
WEIGHT KG				122	1.296	115			

GRAND TOAL: 1.533 KGS

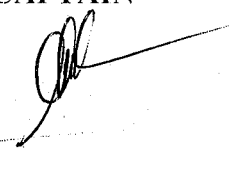
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2023	TO: MRM - BK5 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Nam - HTrung - Toan	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TIEN CUONG	MRM				93	74	SEAMAP	Vietnamese
2	NGUYEN DINH SUNG	MRM	16	1	6		70	SEAMAP	Vietnamese
3	NGUYEN SY PHUONG	MRM	17-18	2	15		75	D-HANH	Vietnamese
4	STESHIN VALERIY	MRM	15	1	20		169	KHOAN	Russian
5	NGUYEN DUC THINH	MRM	07	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VIET TRUNG	MRM	12	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
7	LA QUY DANH	MRM	14	1	7		64	DVL	Vietnamese
8	VO HUU TAN	MRM	11	1	10		80	DVL	Vietnamese
9	VU VAN TRUNG	MRM	13	1	14		73	DVL	Vietnamese
10	LE HUU NGHIA	MRM	10	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
11	LE MINH PHAT	MRM	08-09	2	10		55	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC HOAN	BK5	04	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
13	TRIANDOFILIDI Y.I.	VSP02	48	1	5	10	98	KH-THAC	Russian
14	NGUYEN VAN VU	VSP02	49	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM HOAI NAM	VSP02	53	1	9		81	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HOAN	VSP02	51-52	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
17	TO VAN DUC	VSP02	46	1	5		65	VTB	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	50	1	5		68	VTB	Vietnamese
19	GIMRANOV MAXIM	VSP02	47	1	8		85	VTB	Russian
20	TRAN VAN LUC	VSP02	54	1	7		95	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	11	12	111	899	93	13		
2	BK5	1	1	3	62	0	1		
3	VSP02	8	9	63	629	10	8		
TOTAL		20	22	177	1.590	103	22		
WEIGHT KG				177	1.590	103			

GRAND TOAL: 1.870 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: BK6 - RP1 - RC5	CREW: XHOÀN - MMinh - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGỌC AN	BK6	01-02	2	18	15	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MINH BĂNG	RP1	14	1	6		90	PSV	Vietnamese
3	VŨ XUÂN TIỀN	RP1	17	1	5		70	PSV	Vietnamese
4	TRẦN HIỆP	RP1	13	1	5	50	75	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY QUYÊN	RP1	16	1	5		71	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	RP1	15	1	5		65	PSV	Vietnamese
7	PHẠM ĐÌNH VĂN	RP1	18	1	5		75	PSV	Vietnamese
8	THỊNH TUẤN HAI	RC5	29	1	10		90	XAYLAP	Vietnamese
9	HÀ ĐỨC KHÁNH	RC5	33-34	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ KHÁNH	RC5	40-41	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN ĐÌNH	RC5	32	1	19	60	72	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ QUANG HÙNG	RC5	30-31	2	17		72	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	RC5	38-39	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	1	2	18	80	15	6		
2	RP1	6	6	31	446	50	9		
3	RC5	6	10	100	429	60	7		
TOTAL		13	18	149	955	125	22		
WEIGHT KG				149	955	125			

GRAND TOAL: 1.229 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/05/2023	TO: P9 - BK10 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Nam - HTrung - Toan	ETA: 11:50
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH KHÁ	P9	04	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC TÂN	P9	03	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NAM HOANG	P9	05	1	10	17	56	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM THANH BÌNH	BK10	42	1	7		84	ANTOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VY	RP3	37	1	7	35	69	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN DUY CHINH	RP3	38	1	2		55	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HOAI	RP3	35	1	6		60	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THACH	RP3	36	1	9		54	PSV	Vietnamese
9	HOANG HUY HIEU	RP3				35	58	KHI	Vietnamese
10	TA PHI KHANH	RP3	39	1	2		70	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TUONG	RP3					72	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG VINH	RP3	45-46	2	12		78	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	3	3	35	196	17	4		
2	BK10	1	1	7	84	0	4		
3	RP3	8	7	38	516	70	14		
TOTAL		12	11	80	796	87	22		
WEIGHT KG				80	796	87			

GRAND TOAL: 963 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



